TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BẾN TRE

Số: 1115 /BC-CTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 04 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO
Kết quả công tác thi hành án dân sự năm 2016
Nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2017

Thực hiện văn bản số 2324/TCTHADS-VP ngày 26/7/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc xây dựng Báo cáo của Chính phủ về công tác thi hành án dân sự năm 2016. Cục Thi hành án dân sự báo cáo kết quả công tác thi hành án dân sự và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Bộ trưởng, của Tổng cục trưởng về thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2016 và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự

1.1. Tình hình quán triệt, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Bộ trưởng, của Tổng cục trưởng về thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2016

Để thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Quyết định số 2167/QĐ-BTP ngày 09/12/2015 của Bộ Tư pháp; Quyết định số 940/QĐ-TCTHADS ngày 09/12/2015 của Tổng cục Thi hành án dân sự. Cục Thi hành án dân sự đã kịp thời ban hành các kế hoạch số 1274/KH-CTHADS ngày 17/12/2015 về triển khai công tác thi hành án dân sự năm 2016; kế hoạch số 1275/KH-CTHADS ngày 17/12/2015 về phát động phong trào thi đua năm 2016, trên cơ sở đó triển khai chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc và toàn diện các mặt hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành án dân sự.

Thực hiện Quyết định số 36/QĐ-BTP ngày 07/01/2016 của Bộ Tư pháp về ban hành kế hoạch phát động thi hành năm 2016 và văn bản số 204/TCTHADS-VP ngày 21/01/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự đã triển khai và xây dựng kế hoạch số 135/KH-CTHADS ngày 01/02/2016 phát động phong trào thi đua cao điểm gắn với thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII thành công tốt đẹp, chào mừng 70 năm Ngày truyền thống Thi hành án dân sự 19/7 (19/7/1946- 19/7/2016); đồng thời ban hành Kế hoạch số: 1075/KH-CTHADS ngày 02/11/2015 về công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo năm 2016 kiểm tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của công chức các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện. Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và sau đó tiến hành kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện tại 09 Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện.

- Thực hiện Kết luận chỉ đạo hội nghị tổng kết của Phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Quyết định giao chỉ tiêu nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu nhiệm vụ và phê duyệt Kế hoạch thi hành án đối với Chi cục; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nội bộ về chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ, kịp thời cho ý kiến giải quyết những việc án khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành án, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các khiếu nại tố cáo.

1.2. Tình hình triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS và Nghị định số 62/2015/NĐ-CP.

Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ thi hành án gắn với triển khai Luật Thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS, Nghị định số 62/2015/NĐ-CP và các văn bản mới của Chính phủ, Bộ Tư pháp và Tổng cục Thi hành án dân sự có liên quan đến công tác thi hành án dân sự cho các đồng chí là Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký, chuyên viên và kế toán các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh. Qua hơn 01 năm triển khai thực hiện, trong công tác tổ chức thi hành án dân sự thực tế đã phát sinh một số khó khăn vướng mắc, Cục Thi hành án dân sự cũng đã có văn bản xin ý kiến hướng dẫn chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự.

2. Kết quả đạt được

2.1. Kết quả thi hành án dân sự thực hiện theo Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội

a) Kết quả thi hành án dân sự về việc và về tiền 12 tháng năm 2016 (từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/9/2016)

- *Về việc,* đến hết tháng 9/2015, số cũ chuyển sang là 4.341 việc; từ 01/10/2015 đến 30/9/2016, thụ lý mới 14.494 việc, tăng 1.648 việc (12.83%) so với cùng kỳ. Như vậy, tổng số thụ lý là 18.835 việc, tăng 1.993 việc (11.83%) so với cùng kỳ. Trong tổng số thụ lý có 18.604việc phải thi hành, 231 việc ủy thác thi hành án.

Kết quả xác minh, phân loại thì có: 16.556 việc có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 88.99%), tăng 2.721 việc (19.67%) so với cùng kỳ và 2.048 việc chưa có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 11.01%). Trong số có điều kiện, đã giải quyết xong **12.975**việc, đạt tỷ lệ **78.37%** *(so với chỉ tiêu được Quốc hội giao vượt 8.37%)*. So với cùng kỳ năm 2015, giải quyết xong tăng 474 việc (3.79%).

Số việc chuyển kỳ sau là 5.629 việc, trong đó số việc có điều kiện nhưng chưa thi hành xong là 3.581 việc, so với số việc có điều kiện thi hành năm 2015 chuyển sang năm 2016 là 3.259 việc, tăng 322 việc (9.88%) (xin xem **Phụ lục 06**).

- *Về tiền,* đến hết tháng 9/2015, số cũ chuyển sang là 369.738.695.358 đồng; từ 01/10/2015 đến 30/9/2016, thụ lý mới 342.145.938.402đồng, tăng 82.022.046.385 đồng (31.53%) so với cùng kỳ. Như vậy, tổng số tiền thụ lý là 711 tỷ 884 triệu 633 nghìn đồng, tăng 115.130.095.342 đồng (19.29%) so với cùng kỳ.

Trong tổng số thụ lý có 686.839.018.477 đồng phải thi hành, 25.045.615.283 đồng ủy thác thi hành án.

Kết quả xác minh, phân loại: 543.008.978.200 đồng có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 79.06%), tăng 270.021.442.078 đồng (98.91%) so với cùng kỳ và 143.830.040.277 đồng chưa có điều kiện giải quyết (chiếm tỷ lệ 20.94%). Trong số có điều kiện, đã giải quyết xong **204.339.560.749** đồng, đạt tỷ lệ **37.63%** (*so với chỉ tiêu Quốc hội giao, vượt 7.63%, so với chỉ tiêu Tổng cục giao vượt 4.63%*). So với cùng kỳ năm 2015, giải quyết xong giảm 22.676.282.311 đồng (9.99%).

Số chuyển kỳ sau là 482.499.457.728đồng, trong đó số có điều kiện nhưng chưa thi hành xong là 338.669.417.451đồng, so với số việc có điều kiện thi hành năm 2015 chuyển sang năm 2016 là 343.086.854.943 đồng, giảm 5.417.437.492 đồng (1.75%) (xin xem **Phụ lục 07**).

- *Về thi hành án đối với các khoản thu cho Ngân sách Nhà nước:* Số việc phải giải quyết loại này là 9.969 việc, tương ứng với số tiền là 28.999.325.166đồng (chiếm 52.92% về việc và 4.07% về tiền so với tổng số việc và tiền phải giải quyết). Kết quả: trong số việc và tiền loại này, đã giải quyết được 7.629 việc, **thu nộp ngân sách số tiền là 9.035.995.743,** đạt tỷ lệ 87.28% về việc và 33.36% về tiền trên số có điều kiện thi hành của loại này. So với cùng kỳ năm 2015, giải quyết xong tăng 300 việc và tăng 379.913.225 đồng (4.39%) Xin xem phụ lục Thu cho NSNN và Biểu 05.THA.

- *Thống kê về số vụ việc đã kê biên, bán đấu giá nhưng chưa xử lý được:* số vụ việc đã kê biên tài sản, định giá lại và bán đấu giá nhiều lần nhưng vẫn chưa xử lý được là 205 việc, tương ứng với số tiền là 78.486.579.222đồng (chiếm 1.23% về việc và 14.45% về tiền trong tổng số có điều kiện thi hành, đang giải quyết). Trong đó có 149 việc với số tiền 62.888.310.461 đồng đã có từ 5 đến trên 10 lần bán đấu giá mà không có người mua, người được thi hành án không nhận để trừ tiền, trong đó có 12 việc án với số tiền 29.674.690.986 đồng thu cho Ngân hàng (Xin xem **Phụ lục Bán đấu giá không thành**)

- *Về tình hình giải quyết các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng:* số việc phải giải quyết loại này là 217 việc, tương ứng với số tiền là 193.309.982.882đồng (chiếm 1.15% về việc và 27.15% về tiền so với tổng số việc và tiền phải giải quyết) tăng 67 việc và tăng 42.778.386.000 đồng so cùng kỳ. Kết quả: trong số việc loại này, đã giải quyết được 38 việc thu được số tiền là 51.467.971.036đồng, đạt tỷ lệ 17.51 % về việc và 26.62% về tiền, tăng 13 việc với số tiền 36.875.252.675 đồng so cùng kỳ. Còn phải thi hành 179 việc với số tiền 141.933.242.846đồng. (xin xem **Phụ lục Danh sách việc thi hành án liên quan đến tín dụng ngân hàng**).

- *Về thi hành án đối với phần trách nhiệm dân sự của người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam:* Số thụ lý là 605 việc, tương ứng với số tiền 22.653.691.771đồng. Kết quả, trong số việc loại này, đã giải quyết xong 376 việc, thu được số tiền là 4.351.192.204 đồng, đạt tỷ lệ 62.15% về việc và 19.21% về tiền, giảm 72 việc (16.07%) và giảm 416.658.319 đồng (8.75%) so

với cùng kỳ năm 2015. Số còn tồn là 229 việc, tương ứng với số tiền 19.302.499.567đồng.

- *Về kết quả xét miễn, giảm thi hành án*: Tính từ ngày 01/10/2015 đến 30/9/2016, các cơ quan Thi hành án dân sự trong toàn tỉnh đã phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét miễn, giảm đối với 64 trường hợp, tương ứng với số tiền **213.873.251**đồng, tăng 48 việc với số tiền 132.749.901đồng so với cùng kỳ. Kết quả: đã thực hiện miễn, giảm được 32 trường hợp với số tiền 86.890.515đồng, tăng 13 việc với số tiền 40.432.237đồng so với cùng kỳ. (xin xem **Phụ lục 08- Số việc đề nghị Tòa án xét miễn, giảm và kết quả xét miễn, giảm**)

- *Về tình hình giải quyết các vụ việc án qua xác minh tài sản đương sự có tài sản chung vướng theo Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014 và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ,* tính đến ngày 30/09/2016 toàn tỉnh Bến Tre còn 624 việc với số tiền 50.3 tỷ đồng, còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc chưa thi hành xong. Trong đó có 10 việc với số tiền 5.1 tỷ người phải thi hành án có tài sản chung với người khác; 09 việc với số tiền 493 triệu người phải thi hành án có tài sản chung vợ chồng; 605 việc với số tiền trên 44.7 tỷ người phải thi hành án có tài sản chung hộ gia đình.

- *Về kết quả tổ chức cưỡng chế thi hành án*, từ ngày 01/10/2015 đến hết ngày 31/7/2016, các cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định cưỡng chế thi hành án đối với **185** trường hợp, giảm 37 trường hợp so với cùng kỳ, do có 16 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án, nên thực tế số việc phải tổ chức cưỡng chế là **129** trường hợp, giảm 21 trường hợp so với cùng kỳ (Đã tổ chức cưỡng chế thành công 127 trường hợp, cưỡng chế không thành công 02 trường hợp, còn 40 trường hợp đã ra quyết định cưỡng chế nhưng chưa tổ chức cưỡng chế) (xin xem **Phụ lục 10**).

Vụ việc điển hình.

Cục Thi hành án dân sự thụ lý thi hành Quyết định số 13/2010/QĐST-KDTM ngày 08/7/2010; Thông báo số 17/TB-TA ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Buộc bà Võ Thị Huỳnh Mai, sinh năm 1966 – Chủ doanh nghiệp tư nhân thương mại và sản xuất Mai Tân Phú Hải, địa chỉ 72C, đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bến Tre (DAB Bến Tre) số tiền 6.220.000.000đ (Sáu tỷ hai trăm hai mươi triệu đồng); Nộp án phí số tiền 58.028.000đ (Năm mươi tám triệu không trăm hai mươi tám ngàn đồng). Nếu bà Võ Thị Huỳnh Mai không trả được nợ thì DAB Bến Tre được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng số: 0130, 0131, 0132/HĐTC ngày 29/12/2008; số 0133/HĐTC ngày 30/12/2008 và 0134/HĐTC ngày 26/12/2008.

Do bà Mai có điều kiện nhưng không tự nguyện thi hành án, Chấp hành viên đã kê biên nhà và quyền sử dụng đất của bà Mai để đảm bảo thi hành án vào bằng quyết định cưỡng chế số 03/QĐ-CTHADS, ngày 05/4/2013.

Tài sản kê biên qua 06 lần bán đấu giá và được bán đấu giá thành cho bà Ngô Thị Tuyết Nga, sinh năm 1979, địa chỉ số 37 Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, thành phố Bến Tre mua trúng tài sản trên với giá 4.799.000.000 đồng vào ngày 09/9/2015. Do bà Mai không tự nguyện giao tài sản và liên tục có đơn khiếu nại, ngày 08/01/2016 Chấp hành viên ban hành quyết định số 02/QĐ-CTHADS để cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá tài sản vào ngày 15/3/2016. Song song đó, Cục Thi hành án dân sự cũng thường xuyên vận động thuyết phục bà Mai tự nguyện thi hành án, đến ngày 07/3/2016 bà Mai đã tự nguyện giao tài sản cho người mua trúng đấu giá.

- Về kết quả xử lý tài sản để bảo đảm thi hành án

Việc xử lý tài sản để đảm bảo thi hành án dân sự còn gặp nhiều khó khăn do vướng cơ chế pháp luật và cả thực tiễn thi hành...đa phần việc án kê biên đảm bảo thi hành án bán đấu giá nhiều lần không có người mua. Mặc dầu Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 có quy định *"Từ sau lần giảm giá thứ hai trở đi mà không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành thì người được thi hành án có quyền nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án"*. Tuy nhiên, trong thực tế rất ít có trường hợp cá nhân, tổ chức là người được thi hành án đồng ý nhận tài sản kê biên để khấu trừ tiền thi hành án do giá trị tài sản quá lớn, tâm lý ngại mua tài sản kê biên.. Vì vậy, cơ quan Thi hành án dân sự phải tiếp tục thực hiện quy trình giảm giá, bán đấu giá cho đến khi có người mua tài sản, nhận tài sản hoặc giá trị tài sản đã giảm bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế mà người được thi hành án vẫn không nhận để trừ vào số tiền được thi hành án thì tài sản đó được giao lại cho người phải thi hành án quản lý, sử dụng làm cho quá trình giải quyết một việc án kéo dài nhiều năm như điển hình trên. Ngoài ra các việc án đảm bảo thi hành án phần lớn là tài sản chung hộ gia đình, tài sản chung của vợ chồng, do đó cơ quan Thi hành án dân sự phải thực hiện các bước theo quy định tại Khoản 1 Điều 74 Luật THADS và khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 về xác định phân chia tài sản chung chưa cụ thể rõ ràng, có sự mâu thuẫn chồng chéo giữa Luật và các văn bản hướng dẫn nên chấp hành viên rất lúng túng, không dám thực hiện mà tiếp tục báo cáo xin ý kiến.

- Hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự:

Ngày 14/9/2016, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 2153/QĐ-UBND về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh. Các thành viên Ban chỉ đạo thi hành án dân sự thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động. Đối với những vụ việc khó khăn phức tạp cần xin ý kiến chỉ đạo thì Ban chỉ đạo thi hành án đã hướng dẫn kịp thời.

2.2. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

2.2.1. Công tác tiếp công dân:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo những nội dung cơ bản của Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. Bên cạnh đó, thực hiện Kế hoạch số 3377/KH-UBND ngày 01/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Cục Thi

hành án dân sự tỉnh có Kế hoạch số 755/KH-CTHADS ngày 08/7/2016 về tổ chức thực hiện công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Hầu hết các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh đều được bố trí nơi tiếp dân hợp lý tại trụ sở làm việc của đơn vị. Thực hiện tốt chế độ tiếp công dân thường xuyên, phân công cán bộ, thẩm tra viên trực, tiếp công dân (tại Cục lãnh đạo Cục tiếp công dân một tháng 02 ngày vào ngày 15 và 30 hàng tháng, tại Chi cục hàng tháng đều bố trí lịch lãnh đạo trực tiếp công dân theo quy định), bố trí lịch, nơi tiếp dân hợp lý, có hộp thư góp ý kiến. Công khai các thủ tục hành chính về thi hành án dân sự tại nơi tiếp công dân, công khai số điện thoại "đường dây nóng" và công khai nội quy, lịch tiếp công dân; đối với các trường hợp có khiếu nại phức tạp đều được lãnh đạo Cục trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Gắn công tác tiếp dân, tăng cường công tác đối thoại, giải thích nên các đơn thư khiếu nại được giải quyết kịp thời, dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, do đó đã hạn chế được một phần đơn thư vượt cấp và không phát sinh những vụ việc phức tạp hoặc điểm nóng. Chính vì vậy, *số lượt công dân đi khiếu kiện đã giảm 30 lượt (29,70%), tổng số khiếu nại đã thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết cũng giảm 07 đơn (6,86%)* so với cùng kỳ năm 2015.

- Kết quả tiếp công dân: Tính đến ngày 30/9/2016, tổng số lượt tiếp công dân là 71 lượt, giảm 30 lượt (29,70%) so với cùng kỳ năm 2015, trong đó:

- Tổng số lượt tiếp công dân tại Cục là 20 lượt, giảm 08 lượt;

- Tổng số lượt tiếp công dân tại các Chi cục là 51 lượt, giảm 22 lượt.

2.2.2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự:

- Thực hiện chỉ đạo Tổng cục Thi hành án dân sự và Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Cục Thi hành án dân sự đã có văn bản số 1073/BC-CTHADS ngày 26/9/2016 về báo cáo tổng kết đánh giá 4 năm thi hành Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo (từ ngày 01/7/2012 đến ngày 01/7/2016).

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được lãnh đạo đơn vị quan tâm, thường xuyên lãnh chỉ đạo các Chi cục tăng cường công tác quản lý điều hành, giám sát, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đồng thời với việc chỉ đạo giải quyết dứt điểm, triệt để các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đảm bảo đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật ngay từ khi phát sinh, tránh trường hợp đương sự khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp; Làm tốt việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về thi hành án dân sự. Trong đó, chú trọng công tác tổ chức thi hành án công khai, minh bạch; tiếp công dân, hướng dẫn, giải thích để đương sự hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình đối với việc thi hành án; tăng cường giáo dục thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành và thỏa thuận thi hành án; tổ chức thi hành án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; không để tồn đọng dẫn đến khiếu nại bức xúc kéo dài.

- Phần lớn các việc khiếu nại trong lĩnh vực thi hành án dân sự chủ yếu khiếu nại chậm thi hành án, một ít trường hợp khiếu nại việc cưỡng chế, kê biên tài sản thi

hành án, quyết định giao tài sản của Chấp hành viên; khiếu nại cách phân chia tỷ lệ tiền thi hành án thu được; Khiếu nại việc chưa hết thời gian tự nguyện mà tiến hành xác minh điều kiện thi hành án; Khiếu nại việc thu phí thi hành án; Khiếu nại hành vi của Chấp hành viên trong quá trình thi hành án; một ít trường hợp khiếu nại văn bản giải quyết đơn của Chi cục ... ; Đơn khiếu nại phát sinh phần lớn là các vụ việc cũ và gửi đơn trùng lắp nhiều lần đến nhiều cấp, nguyên nhân là do công dân chưa nhận thức đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nên tuy khiếu nại đã được giải quyết đúng pháp luật, nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện.

- Qua các trường hợp đã giải quyết cho thấy nguyên nhân chính dẫn đến khiếu nại là do tính chất việc thi hành án khó khăn, phức tạp, do vướng mắc các quy định của pháp luật chưa có sự thống nhất giữa các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền nên thời gian tổ chức thi hành án kéo dài chưa có kết quả; do lượng việc án hàng năm phát sinh ngày càng nhiều; tư vấn pháp luật ngày càng tăng, ủy quyền khiếu nại ngày càng nhiều nhằm gây cản trở việc thi hành án; việc xử lý tài sản gặp nhiều khó khăn; tính chất, mức độ vụ việc ngày càng phức tạp; giá trị tài sản phải thi hành rất lớn; nhiều vụ việc đã tổ chức kê biên, định giá, bán đấu giá giảm giá nhiều lần do không có người mua tài sản ... Những vấn đề nói trên dẫn đến sự chậm trễ trong việc thi hành án, gây bức xúc cho người được thi hành án dẫn đến khiếu nại.

- Đơn có nội dung khiếu nại: Tính đến ngày 30/9/2016, tổng số đơn đã tiếp nhận trên toàn tỉnh là 135 đơn. Cụ thể tại Cục tiếp nhận là 70 đơn (trong đó: Cục trực tiếp giải quyết ***30 đơn***, chuyển đơn về các Chi cục giải quyết theo thẩm quyền 40 đơn), tại các Chi cục tiếp nhận là ***65 đơn***, trong đó:

+ Đã xử lý 135 đơn, đạt tỷ lệ 100%;

+ Số đơn thuộc thẩm quyền là ***95 đơn*** (trong đó: tại Cục là 30 đơn, tại các Chi cục là 65 đơn). Đã giải quyết ***95 đơn***, đạt tỷ lệ 100%, *bằng với cùng kỳ 2015.* (Phụ lục 11)

Tổng số 95 việc đã giải quyết xong, có 31 việc phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, thông báo đình chỉ 18 việc, còn lại 46 việc được giải quyết thông qua các văn bản trả lời đơn và báo cáo kết quả giải quyết đơn với các cơ quan có thẩm quyền. Kết quả giải quyết: đình chỉ 18 việc (18,95%) do đương sự tự nguyện rút đơn; khiếu nại đúng 03 việc (3,16%), khiếu nại đúng một phần 13 việc (13,68%), khiếu nại sai toàn bộ 61 việc (64,21%).

Tổng số khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết trên toàn tỉnh đã giảm 07 đơn (6,86%), tăng 05 việc (5,56%) so với cùng kỳ năm 2015.

*** Số vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất bức xúc, phức tạp, tồn đọng, kéo dài**: không có

*** Việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tổng cục:**

Vụ ông Nguyễn Văn Hồng: Khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 145/QĐ-CTHADS ngày 25/8/2016 của Cục trưởng. Hiện Tổng cục Thi hành án dân sự đang xem xét giải quyết, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đã gửi báo cáo và hồ sơ về Tổng Cục.

- Đơn có nội dung tố cáo: đã tiếp nhận là 03 đơn (trong đó: tại Cục là 01 đơn, thuộc thẩm quyền Chi cục thành phố Bến Tre là 02 đơn). Đã giải quyết 03 đơn, đạt tỷ lệ 100% (Phụ lục 12).

Nội dung đơn tố cáo lãnh đạo đơn vị thiếu trách nhiệm chỉ đạo Chấp hành viên thuộc quyền quản lý của mình trong giải quyết vụ việc án (hành vi chấp hành viên không thực hiện trọn vẹn Điều 74 Luật THADS) và cho rằng Chi cục trưởng và Chấp hành viên nhận hối lộ của đương sự từ đó không tổ chức thi hành án theo quy định pháp luật. Kết quả xác minh, kết luận nội dung tố cáo là không có cơ sở. Kết quả giải quyết tố cáo: sai toàn bộ 03 việc.

- Đơn có nội dung khác: tổng số là 233 đơn. Cụ thể tại Cục tiếp nhận là 85 đơn (trong đó: Cục trực tiếp giải quyết 33 đơn, chuyển đơn về các Chi cục giải quyết theo thẩm quyền 52 đơn), tại các Chi cục tiếp nhận là 148 đơn, trong đó:

+ Đã xử lý 233 đơn, đạt tỷ lệ 100%;

+ Số đơn thuộc thẩm quyền là 181 đơn (trong đó: tại Cục 33 đơn, tại các Chi cục 148 đơn). Đã giải quyết xong không còn tồn.

- Tổng số khiếu nại liên quan đến cưỡng chế kê biên tài sản, cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá là 06 đơn, trong đó:

+ Khiếu nại việc cưỡng chế kê biên tài sản là 02 đơn (trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục là 01 đơn, thuộc thẩm quyền Chi cục là 01 đơn);

+ Khiếu nại cưỡng chế giao tài sản bán đấu giá là 04 đơn (trong đó: thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục là 02 đơn, thuộc thẩm quyền Chi cục là 02 đơn).

- Một số vụ việc điển hình về khiếu nại tố cáo:

1. Đơn khiếu nại của ông Châu Ngọc Khang và bà Lê Thị Hiền, cư trú khi phố Bình Lợi, thành phố Bến Tre. Nội dung *khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 737/QĐ-CCTHADS ngày 29/10/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân dân sự thành phố Bến Tre; cụ thể nội dung: Khiếu nại quyết định giao tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2015 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre;*

Kết quả xác minh: Việc kê biên bán đấu giá tài sản của ông Khang, bà Hiền là đúng theo quy định. do căn nhà là tài sản không thể tách rời, vì vậy Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đã kê biên căn nhà cùng các thửa đất mà ông Khang, bà Hiền xây dựng căn nhà (đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), đồng thời kê biên, thẩm định bán đấu giá cả công trình nhà phụ (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), nhưng trong thông báo bán đấu giá đã nêu rõ người mua phải tháo dỡ một phần trả lại phần đất chưa được cấp sổ cho ông Khang, bà Hiền, chi phí tháo dỡ do người mua chịu. Ngày 29/9/2015, tài sản trên đã được bán đấu giá thành, do vậy Chấp hành viên đã ban hành quyết định cưỡng chế giao tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2015.

Kết quả giải quyết: Đơn khiếu nại của ông Khang, bà Hiền là người phải thi hành án về việc ban hành quyết định giao tài sản số 01/QĐ-CCTHADS ngày

13/10/2015 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố với nội dung cho phép người mua có quyền tháo dỡ phần nhà trên đất chưa cấp quyền sử dụng khi không được sự đồng ý của ông, bà và không nêu rõ nơi để tài sản ở đâu. Việc tổ chức thi hành án của Chấp hành viên là đúng theo quy định pháp luật. Do vậy, ngày 28/12/2015 Cục Thi hành án dân sự đã ban hành quyết định số 183/QĐ-CTHADS không chấp nhận toàn bộ khiếu nại của ông Khang, bà Hiền, đương sự không khiếu nại tiếp.

2. Đơn khiếu nại của Trần Quang Tuyến, cư trú phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Nội dung *khiếu nại Chấp hành viên kê biên bán đấu giá tài sản không thế chấp Ngân hàng và ông cho rằng căn nhà trên đất do ông tự xây cất nhưng khi kê biên đưa ra bán đấu giá không thoả thuận với ông;*

Kết quả xác minh: Quá trình tổ chức thi hành án, kê biên và đưa tài sản ra bán đấu giá là đúng theo quy định. Theo hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng Công Thương Việt Nam (Chi nhánh Bến Tre) và ông Dạng, bà Quyên thì ông, bà thế chấp thửa đất số 36, tờ bản đồ số 22 trong đó có nhà ở và nếu ông Dạng, bà Quyên đầu tư vào tài sản thế chấp thì tài sản tăng thêm do đầu tư cũng thuộc tài sản thế chấp. Cục Thi hành án dân sự đã mời ông Trần Quang Tuyến đến để trao đổi và yêu cầu cung cấp thông tin, chứng minh căn nhà trên thửa 36, tờ bản đồ số 22 là do ông tự xây cất nhưng ông Tuyến không trực tiếp đến và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, đồng thời trong quá trình bán đấu giá, người phải thi hành án không có bất kỳ khiếu nại gì về việc bán đấu giá mặc dù việc xử lý tài sản đã kéo dài nhiều năm. Tài sản trên đã bán đấu giá thành vào 12/4/2016. Chấp hành viên đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Kết quả giải quyết: Đơn khiếu nại của ông Trần Quang Tuyến đã hết thời hiệu giải quyết, đồng thời ông không cung cấp được chứng cứ, thông tin chứng minh căn nhà trên thửa 36, tờ bản đồ số 22 là do ông tự xây cất. Do vậy, Cục Thi hành án dân sự đã ra Thông báo số 543/TB-CTHADS ngày 20/5/2016 không thụ lý đơn khiếu nại của ông Trần Quang Tuyến.

3. Đơn khiếu nại của bà Lê Thị Nâu, sinh năm 1969, cư trú: ấp Khánh Thạnh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Nội dung *khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại số 183/QĐ-CCTHADS ngày 20/4/2016 về việc Chấp hành viên giao đất cho người mua trúng đấu giá và giao cả hoa màu trên đất (cây lác) mà không cho bà tiếp tục thu hoạch;*

Kết quả xác minh: Tại thời điểm cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá thì hoa màu trồng trên đất đã được bà Nâu thu hoạch xong. Hình ảnh tại buổi cưỡng chế giao tài sản được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc ghi lại cũng cho thấy cây lác vừa mọc chưa cao, còn lưa thưa. Đồng thời, qua đối thoại thì bà Nâu cũng cho biết từ lúc cưỡng chế, kê biên đến khi cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá (hơn 07 tháng) bà Nâu đã thu hoạch lác được 02 vụ, mỗi vụ lác kéo dài 04 tháng. Chứng tỏ, trước khi cưỡng chế giao đất phần hoa màu trên đất đã được bà Nâu thu hoạch.

Kết quả giải quyết: Đơn khiếu nại của bà Nâu (người phải thi hành án) về việc Chấp hành viên giao đất cho người mua trúng đấu giá và giao cả hoa màu trên

đất mà không cho bà tiếp tục thu hoạch. Qua xác minh cho thấy việc Chấp hành viên tổ chức cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá là đúng quy định. Do vậy, Cục Thi hành án dân sự đã ban hành quyết định số 110/QĐ-CTHADS ngày 24/6/2016 không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Nâu.

2.2.3. Nhận xét chung:

- Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, được ngành, địa phương quan tâm và có nhiều biện pháp chỉ đạo tích cực trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân. Bên cạnh đó, Cục Thi hành án dân sự thường xuyên chỉ đạo các Chi cục bám sát các văn bản pháp luật về khiếu nại, thực hiện nghiêm túc việc đối thoại giữa người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và lợi ích liên quan. Tuỳ theo tính chất của từng loại đơn mà trực tiếp kiểm tra, xác minh từng nội dung cụ thể xem xét vụ việc khách quan, đúng người đúng việc, tập hợp đầy đủ các thông tin, diễn biến của vụ việc, qua đó căn cứ vào quy định của pháp luật ra quyết định giải quyết phù hợp, giải quyết dứt điểm, hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm Cục Thi hành án dân sự đều có Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành án trong đó có nội dung kiểm tra công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại. Qua kiểm tra cho thấy các đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh theo thẩm quyền như: chất lượng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại chưa cao; Giải quyết khiếu nại không đúng thẩm quyền, hết thời hiệu khiếu nại nhưng vẫn ra quyết định giải quyết dẫn đến phải thu hồi các quyết định giải quyết khiếu nại; Phân loại đơn chưa chính xác, chậm giải quyết khiếu nại, việc xử lý đơn thiếu chặt chẽ, giải quyết không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của người khiếu nại ... từ đó dẫn đến người khiếu nại thêm bức xúc, tiếp tục khiếu nại nhiều lần cùng nội dung.

- Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng pháp luật, đúng quy trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật liên quan. Từ đó, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư khiếu nại ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt cao (100%) điều này cho thấy sự nỗ lực và chất lượng thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan thi hành án dân sự được nâng lên rõ rệt. Mặt khác, qua phân tích từ kết quả giải quyết, số vụ khiếu nại sai rất nhiều (61 việc/95 việc) là do nhận thức của người dân về pháp luật thi hành án dân sự và pháp luật về khiếu nại còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, số vụ khiếu nại đúng, đúng một phần (16 việc/95 việc), cũng cho thấy trình độ, năng lực của một số ít Chấp hành viên còn hạn chế, trong đó có trường hợp sai phạm về trình tự thủ tục thi hành án, trong tác nghiệp còn cẩu thả, tùy tiện dẫn đến sai sót, một phần khác là do vướng mắc pháp luật trong thi hành án dân sự ... mà bị dân khiếu nại.

- Đơn thư tố cáo trong lĩnh vực thi hành án dân sự rất ít phát sinh. Nhưng qua công tác giải quyết đơn thư tố cáo cho thấy, nguyên nhân của việc tố cáo là do vướng mắc pháp luật trong thi hành án dân sự như việc án mà người phải thi hành

án có tài sản chung là quyền sử dụng đất cấp cho Hộ gia đình nhưng chưa có cơ chế giải quyết hiệu quả nên rất khó thi hành (việc án vướng Điều 74 Luật THADS), dẫn đến sự chậm trễ trong việc thi hành án, gây bức xúc cho người được thi hành án cũng làm phát sinh tố cáo ở lĩnh vực này.

2.3. Công tác tổ chức, cán bộ

- Mặc dù từ năm 2013 đến nay, số việc án của tỉnh Bến Tre hàng năm phải thi hành lớn, trên 17 ngàn việc/ năm, nhưng năm 2015 Tổng cục Thi hành án dân sự đã cắt giảm 02 biên chế, áp lực về án thêm tăng; hiện nay tổng số biên chế được giao cho toàn tỉnh là 130 biên chế, đã thực hiện được 126, hiện còn thiếu 04 biên chế. Toàn tỉnh hiện có 53 Chấp hành viên (01 cao cấp, 15 trung cấp, 37 sơ cấp), 10 Thẩm tra viên, 27 thư ký (có 03 thư ký trung cấp), 16 kế toán.

Cơ cấu tổ chức bộ máy lãnh đạo, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ không ngừng được củng cố đã đi vào ổn định. Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự có Cục trưởng và 03 Phó cục trưởng; Có 04 phòng chuyên môn và 09 Chi cục Thi hành án dân sự. Tất cả các Chi cục Thi hành án dân sự đều đã bổ nhiệm được Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng (Chi cục Thi hành án dân sự Châu Thành, Giồng Trôm và Mỏ Cày Nam có 2 phó chi cục trưởng); đã bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng; Phòng nghiệp vụ và Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo chưa bổ nhiệm Trưởng phòng mà do Phó phòng phụ trách.

Cục Thi hành án dân sự chủ động phối hợp Huyện ủy, Thành ủy hiệp y điều chỉnh bổ sung qui hoạch Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương giai đoạn 2016-2021; xây dựng qui hoạch lãnh đạo Cục, Phòng chuyên môn, Chi cục Thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2026. Phê duyệt quy hoạch Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương thuộc Cục Thi hành án dân sự theo chỉ đạo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; lập hồ sơ quy hoạch Cục trưởng, Phó cục trưởng giai đoạn 2021-2026 trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Phê duyệt quy hoạch Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương giai đoạn 2021-2026; Chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự xây dựng quy hoạch 2021-2026 theo chỉ đạo của ban Tổ chức Tỉnh ủy và Huyện ủy cùng cấp

Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2016. Đưa đi đào tạo 01 cao cấp lý luận chính trị, 01 Cao học luật; Đào tạo 01 nghiệp vụ thi hành án; Bồi dưỡng Chấp hành viên cao cấp 02 đồng chí; Bồi dưỡng thư ký thi hành án cho 03 đồng chí.

Xây dựng Đề án nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của Nghị định 108/2014/NĐ-CP trình Tổng cục THADS phê duyệt; Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2016; Ban hành Quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi 02 công chức.

Thực hiện nâng bậc lương thường xuyên cho cho cán bộ công chức đúng quy định.

Ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác giai đoạn 2016-2018. Ban hành 12 quyết định điều động công chức các cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh. Trong đó có 03 đồng chí Chấp hành viên thực hiện theo Kế hoạch định kỳ chuyển đổi công tác, số đồng chí còn lại là chuyên viên, thư ký thi hành án.

Trong năm giải quyết cho thôi việc theo đơn 01 trường hợp; Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với 01 bảo vệ, tạp vụ; Chấm dứt hợp đồng lao động theo đơn với 01 bảo vệ, tạp vụ.

Về kỷ luật: trong năm xử lý kỷ luật 03 công chức với hình thức khiển trách.

(Xin xem **Phụ lục 13 và 14**).

2.4. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ và công tác kiểm tra

a) Công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ

Tính đến ngày 30/9/2016, đã tiếp nhận 15 văn bản (kèm hồ sơ) xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, đã xem xét, giải quyết 14 trường hợp, còn 01 trường hợp đang xin ý kiến hướng dẫn của Tổng cục Thi hành án dân sự (vụ án Dương kim Loan, Đăng Hữu Phước và bà Nguyễn Thị Trúc Thi. Đối với những vụ án lớn, phức tạp, Cục đã tổ chức họp, có văn bản xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng cục 05 trường hợp và Tổng cục Thi hành án dân sự đã cho ý kiến chỉ đạo thực hiện 03 trường hợp.

- Tình hình thực hiện Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ trong nội bộ Hệ thống THADS (kèm theo Quyết định số 824/QĐ-TCTHADS ngày 03/12/2014) Nhìn chung Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố đều thực hiện đúng theo quy trình hướng dẫn nghiệp vụ, đối với các vụ việc phức tạp cần xin ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ của Cục, Chi cục Thi hành án dân sự có văn bản báo cáo và kèm theo hồ sơ vụ việc án, tùy vào tính chất vụ việc mà Cục Thi hành án dân sự sẽ có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đúng theo quy định.

b) Công tác kiểm tra:

- Ngay từ đầu năm Cục Thi hành án dân sự có Kế hoạch số 1075/KH-CTHADS ngày 02/11/2015, kiểm tra việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của công chức các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện; Nội dung kiểm tra toàn diện các mặt công tác, từ công tác nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự; công tác hành chính văn phòng; công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đến công tác tài chính kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự. Bên cạnh đó, Cục Thi hành án dân sự có Kế hoạch số 1120/KH-CTHADS ngày 12/11/2015: kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự; Kế hoạch số 947/KHKT-CTHADS ngày 29/8/2016: kiểm tra trách nhiệm công vụ của Chấp hành viên trong hoạt động thi hành án dân sự năm 2016.

- Tính đến ngày 30/9/2015, Đoàn kiểm tra Cục Thi hành án dân sự tổ chức kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động thi hành án dân sự năm 2015 đối với 04 Chi cục; Phúc tra việc thực hiện Kết luận kiểm tra năm 2015 đối với 05 Chi cục; Kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án

dân sự đối với 09 Chi cục; Kiểm tra trách nhiệm công vụ của 05 Chấp hành viên tại Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố. Cụ thể như sau:

+ Kiểm tra toàn diện các mặt hoạt động thi hành án dân sự năm 2015: Đoàn kiểm tra đã tiến hành 04 cuộc kiểm tra đối với 04 Chi cục (Chi cục thành phố Bến Tre, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Ba Tri) và đã thực hiện kiểm tra xong vào tháng 6/2016 đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm; Nội dung kiểm tra từng Chấp hành viên, Thư ký thi hành án trong việc lập, sử dụng, quản lý hồ sơ, giải quyết việc thi hành án; việc phân loại án, thống kê kết quả thi hành án dân sự, thu chi tiền thi hành án; Kiểm tra chức trách nhiệm vụ của Thẩm tra viên trong công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự; Kiểm tra công tác văn phòng và công tác tài chính kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự.

+ Phúc tra việc thực hiện Kết luận kiểm tra năm 2015: Đoàn kiểm tra đã tiến hành 05 cuộc kiểm tra đối với 05 Chi cục (Chi cục huyện Bình Đại, Châu Thành, Giồng Trôm, Thạnh Phú, Chợ Lách) và đã thực hiện phúc tra xong vào tháng 01/2016 đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra từ đầu năm; Nội dung phúc tra những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thi hành việc án như: Chậm thông báo quyết định thi hành án cho đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp, thông báo không đầy đủ đối tượng, không đạt yêu cầu; chậm xác minh điều kiện thi hành án, xác minh không đủ thông tin; không cương quyết giải quyết những vụ việc án có điều kiện; kế toán và Chấp hành viên chưa chủ động xử lý còn để tồn số tiền thu trước Quyết định thi hành án và tiền thu thi hành án theo đơn nhiều; chậm xử lý các khoản chi hoàn tạm ứng án phí ...; trình tự thủ tục tổ chức thi hành các vụ việc án không đảm bảo, chưa phù hợp với quy định pháp luật. Qua phúc tra, kết quả cho thấy các đơn vị có tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm chấn chỉnh các trường hợp sai sót đã nêu trong kết luận kiểm tra, đồng thời chỉ đạo từng cá nhân có liên quan đến những hạn chế, thiếu sót thực hiện khắc phục đúng tinh thần chỉ đạo của Cục thi hành án dân sự.

+ Kiểm tra chuyên đề về công tác quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức cưỡng chế đối với 09 Chi cục. Đây là một trong những giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý thu, chi nguồn tạm ứng kinh phí cưỡng chế của Lãnh đạo đơn vị, Kế toán nhất là đối với Chấp hành viên. Kết quả kiểm tra làm tiền đề và nền tảng để tiếp tục quản lý nguồn kinh phí này một cách ổn định, hiệu quả và bền vững tại mỗi Chi cục; ngoài ra còn làm cơ sở để Cục Thi hành án dân sự điều tiết phân bổ nguồn kinh phí tạm ứng hay kiến nghị về Tổng cục Thi hành án dân sự về cơ chế cấp phát nguồn tạm ứng kinh phí cưỡng chế một cách hợp lý, kịp thời, tạo điều kiện cho Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện tốt nhiệm vụ.

Kết quả đã thực hiện kiểm tra xong vào tháng 7/2016. Kết quả kiểm tra cho thấy: Số tiền tạm ứng từ ngân sách để phục vụ cho việc cưỡng chế cũng như số tiền còn nợ các tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tương đối lớn, nguồn kinh phí tạm ứng từ Ngân sách cấp không đủ để ứng chi; các khoản chi phí cưỡng chế đã ứng, không bán được tài sản nợ kéo dài nhiều năm chưa, chưa hoàn trả tạm ứng cho ngân sách; một số trường hợp cưỡng chế giao nhà, trả đất đương sự cố tình không nộp tiền chi phí cưỡng chế; một số đương sự, qua xác minh cho thấy không có điều

kiện để nộp chi phí cưỡng chế, nhưng thủ tục để xét miễn giảm cho trường hợp này thì chưa đủ điều kiên.

+ Trong tháng 9 năm 2016, Cục Thi hành án dân sự cũng đã tổ chức kiểm tra trách nhiệm công vụ của 05 Chấp hành viên tại các Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện. Đây là một trong những giải pháp nhằm nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức nhất là đối với Chấp hành viên.

- *Những kết quả đạt được:* Trong quá trình kiểm tra, phúc tra đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng cán bộ công chức kể cả trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Qua kiểm tra, phúc tra kết quả cho thấy hầu hết cán bộ công chức có cố gắng thực hiện chức trách nhiệm vụ. Quá trình tổ chức thi hành việc án từ khi thụ lý, tổ chức thi hành đến khi kết thúc hồ sơ đều thực hiện đúng quy định. Bên cạnh đó cũng còn một số vụ việc án còn hạn chế thiếu sót về trình tự thủ tục, hành chính nghiệp vụ ...

Kết thúc các cuộc kiểm tra, phúc tra có Kết luận cụ thể việc thực hiện chức trách của từng cán bộ, công chức, làm cơ sở nhận xét đánh giá cán bộ cuối năm. Theo đó, yêu cầu tổ chức họp rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót phát hiện sau kiểm tra, nhất là những thiếu sót về tổ chức thi hành án (chậm xác minh rõ ràng và đầy đủ thông tin về điều kiện thi hành án để có giải pháp tổ chức thi hành án nhanh chóng, đúng pháp luật; thông báo thi hành án đúng quy định pháp luật ...); Kế toán và Chấp hành viên chưa chủ động xử lý còn để tồn số tiền thu trước Quyết định thi hành án và tiền thu thi hành án theo đơn; chậm xử lý các khoản chi hoàn tạm ứng án phí ...

- Tất cả các cuộc kiểm tra, phúc tra nói trên đảm bảo thực hiện đúng Quy trình kiểm tra được ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-TCTHADS ngày 28/01/2015 của Tổng Cục Thi hành án dân sự.

2.5. Công tác thi hành án hành chính

- Tình hình quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tổng cục

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, chỉ đạo của Tổng cục và công văn số 2782/UBND-NC ngày 09 tháng 6 năm 2015 và Công văn số 4211/UBND-NC của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 08 tháng 9 năm 2015, Cục Thi hành án dân sự tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, sơ kết thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2010 trên địa bàn tỉnh và triển khai tuyên tuyền phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự.

- Tính đến hết ngày 30/9/2016, toàn tỉnh Bến Tre không có việc án phải đôn đốc thi hành án hành chính. Chỉ thụ lý thụ lý 29 việc (án phí, sung công) với số tiền 12.700.000đồng, đã thi hành xong 28 việc với số tiền 9.400.000đồng, còn 01 việc án phí do người phải thi hành án già yếu mất sức lao động chưa có điều kiện thi hành.

2.6. Công tác bồi thường Nhà nước và bảo đảm tài chính

- *Về công tác bồi thường Nhà nước trong lĩnh vực THADS*: Tính đến ngày 30/9/2016 toàn tỉnh không có trường hợp nào.

- *Về công tác bảo đảm tài chính trong lĩnh vực THADS,* tính đến ngày 30/9/2016, toàn tỉnh không có trường hợp nào.

2.7. Công tác tài chính, kế toán

Công tác quản lý ngân sách: căn cứ dự toán ngân sách được Tổng cục Thi hành án dân sự cấp trong năm, Cục Thi hành án dân sự tỉnh ra quyết định phân bổ dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo đúng định mức và thời gian quy định.

Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ theo đúng dự toán được giao, việc sử dụng và thanh toán nguồn kinh phí được thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng trên các quy định của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về các tiêu chuẩn, định mức được phép chi, có đầy đủ hóa đơn chứng từ thanh toán hợp lệ, thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, cắt giảm tối đa các khoản chi tiếp khách, hội nghị, hội thảo,...

Công tác quản lý tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản: mua sắm tài sản theo kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước đã được phê duyệt. Trình tự thủ tục mua sắm tài sản nhà nước đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Hiện tại Bến Tre đang tiến hành xây dựng cụm kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre; kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Hiện nay kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã hoàn thành. Công tác quản lý dự án đảm bảo thực hiện đúng trình tự quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Triển khai thực hiện dự toán: thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán theo quy định của Luật Kế toán và phân cấp quản lý tài chính của Bộ Tư pháp.

Lập dự toán thu chi ngân sách hàng năm của đơn vị dự toán trực thuộc theo quy định của pháp luật trình Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét; phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc theo quy định của pháp luật đảm bảo không vượt tổng dự toán, không trái với nội dung được Tổng cục giao.

Công tác thu nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án theo đúng quy định pháp luật.

2.8. Công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

a. Công tác phối hợp, chỉ đạo giữa các bộ, ngành trong việc hoàn thiện thể chế

- Cục Thi hành án dân sự đã tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1170/QĐ-BTP ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày

28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017 và kế hoạch số 2240/KH-TCTHADS ngày 19/7/2016 của Tổng cục Thi hành án dân sự về triển khai chương trình hành động của Bộ Tư pháp.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, trong năm Thường trực tỉnh ủy đã chỉ đạo Cục Thi hành án dân sự rà soát, thống kê và báo cáo các vụ việc án hiện đang khó khăn vướng mắc dẫn đến khó thi hành như các việc án vướng Điều 74 Luật THADS được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày ngày 18/7/2015, việc án vướng Thông tư 14, việc án người phải thi hành án là Đảng viên, cán bộ công chức tại các cơ quan Nhà nước...

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 437/UBND-NC ngày 27/01/2016 chỉ đạo triển khai đợt thi hành án dân sự cao điểm năm 2016 chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện.

b. Phối hợp với Trại giam:

- Thường xuyên phối hợp với Trại giam, Trại tạm giam trong việc tống đạt, xác minh, giải quyết án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 27/10/2014. Chủ động thực hiện tại Cục và chỉ đạo các Chi cục trực thuộc kịp thời có văn bản thông báo số tài khoản theo yêu cầu của Trại giam tạm thu số tiền mà phạm nhân hoặc người thân của họ tự nguyện nộp tiền để thi hành án dân sự, tránh tình trạng các trại giam thu tiền nhưng không giải quyết được.

c. Tình hình, kết quả thực hiện các Quy chế phối hợp liên ngành:

- Thông qua các lần họp định kỳ thực hiện quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự, Cục thi hành án dân sự cùng với Viện kiểm sát, Tòa án, Công an đưa ra, phân tích và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thi hành án dân sự và trong qua trình thực hiện Quy chế, thống nhất hướng giải quyết giúp cho công tác phối hợp luôn đạt kết quả.

Trong năm 2016 Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thực hiện quyền kiểm sát trực tiếp định kỳ là 20 cuộc. Kết quả qua kiểm sát có 20 cuộc có văn bản kiến nghị. Ngoài ra trong quá trình kiểm sát thường xuyên Viện kiểm sát nhân dân 02 cấp đã ban hành 6 văn bản kiến nghị, 02 văn bản kháng nghị (01 văn bản kháng nghị đúng được cơ quan Thi hành án chấp nhận, 01 văn bản kháng nghị không đúng không được cơ quan Thi hành án dân sự chấp nhận. Nội dung kiến nghị chủ yếu về quy trình giải quyết án, ra quyết định thi hành án không đúng thời gian quy định, tống đạt xác minh trễ, chậm xử lý vật chứng... Qua kiến nghị của Viện kiểm sát, Cơ quan Thi hành án đã nghiêm túc tiếp thu đồng thời chỉ đạo các Chấp hành viên, Thư ký kiểm tra khắc phục và rút kinh nghiệm không để xảy ra các trường hợp tương tự dẫn đến vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết án (*Phụ lục 16*).

Chủ động phối hợp với Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân trong việc rà soát, thống kê danh sách số vụ, việc án tuyên không rõ, có sai sót, khó thi hành để báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự theo dõi chỉ đạo. Tính đến ngày 30/9/2016 toàn

tỉnh có 7 việc án (3 vụ) bản án quyết định của Tòa án tuyên không rõ khó thi hành đã được liên ngành thống nhất (*Phụ lục 09).*

- Phối hợp liên ngành Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp thực hiện việc đối chiếu, rà soát và tổng hợp số liệu báo cáo thống kê thi hành án dân sự đúng theo hướng dẫn và đầy đủ các yêu cầu biểu mẫu qui định tại Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTP-VKSNTC-TANDTC vào các kỳ báo cáo đúng quy định.

- Phối hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Bến Tre tổ chức Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành giữa Cục Thi hành án dân sự và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bến Tre trong công tác thi hành án dân sự. Tại Hội nghị hai bên cũng đã đánh giá tình hình kết quả đạt được qua một năm thực hiện Quy chế, nêu lên những thuận lợi khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án cho các tổ chức tín dụng Ngân hàng, rà soát lại các vụ việc án của từng tổ chức tín dụng Ngân hàng còn phải thi hành, đề ra một số giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới đạt hiệu quả. Sau Hội nghị, lãnh đạo Cục đã có buổi làm việc trực tiếp với Đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước, lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, đại diện Viện kiểm sát để nghe lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự báo cáo khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành vụ việc án cụ thể, từ đó có hướng thống nhất và chỉ đạo thực hiện vụ án đạt hiệu quả.

- Thực hiện Quy chế số 1680/QCPH-BHXHVN-TCTHADS ngày 08/5/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành quy chế phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thi hành án dân dân sự trong công tác thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đã chủ động xây dựng quy chế số 121/QCLN/CTHADS-BHXH ngày 11/8/2015 của Cục Thi hành án dân sự và Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre về việc phối hợp giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trong công tác thi hành án dân sự.

2.9. Một số mặt công tác khác

a. Công tác thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin:

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Thông tư số 08/2015/TT-BTP ngày 26/6/2015, Thông tư số 2016/TTLT-BTP-VKSNTC-TANDTC ngày 31/5/2016 của Bộ Tư pháp, văn bản số 1894/TCTHADS-TKDLCT ngày 16/6/2015 về triển khai sử dụng, quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự. Cục thi hành án dân sự đã triển khai thực hiện trong toàn tỉnh, kịp thời xây dựng và tổng hợp báo cáo thống kê đúng theo quy định. Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử các thông tin về thi hành án dân sự. Riêng đối với việc đăng tải thông tin Danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành được thực hiện từ ngày 01/7/2015 theo quy định tại Điều 44a Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 được thực hiện, đầy đủ, kịp thời. Từ ngày 16/3/2016 đăng tải thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành thực hiện theo đúng biểu

mẫu tại Phụ lục số VII Thông tư số 01/2016/TT-BTP hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác Thi hành án dân sự; thường xuyên thực hiện việc trao đổi văn bản chỉ đạo với Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện chủ yếu thông qua hộp thư điện tử để tiết kiệm thời gian và kinh phí đồng thời góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

Cục Thi hành án dân sự cũng đã tổ chức triển khai, ứng dụng chữ ký số đối với các chức danh được cấp chữ ký số theo quy định.

Công tác văn thư lưu trữ: thường xuyên cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý văn bản đi-đến, đồng thời đơn vị cũng đang sử dụng thử nghiệm phần mềm lưu trữ hồ sơ theo chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự.

Cục Thi hành án dân sự đã nhập thông tin cán bộ công chức trong các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh trên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ và chức danh tư pháp, đồng thời đã tổ chức phê duyệt xong 128/128 hồ sơ cán bộ; từng lúc có phát sinh kịp thời cập nhập và bổ sung hồ sơ công chức theo đúng quy định.

Trang thông tin điện tử Cục Thi hành án dân sự luôn đảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

b. Việc thực hiện Quy chế dân chủ dân chủ cơ sở và công tác phòng chống tham nhũng, tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập Cục Thi hành án dân sự đã ban hành quyết định số 53/QĐ-CTHADS ngày 08/3/2016 về ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cục Thi hành án dân tỉnh.

Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức năm 2016 theo nội dung được quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ. Tại hội nghị đã thông qua báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ công chức năm 2015, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân,...hội nghị cũng đã biểu quyết thông qua quy chế dân chủ, nghị quyết hội nghị cán bộ công chức năm 2016, kế hoạch phát động thi đua và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ năm 2016.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng" đến cán bộ công chức các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh. Lãnh đạo Cục Thi hành án thường xuyên tuyên truyền, giáo dục về mặt tư tưởng cho cán bộ công chức của ngành, tuyệt đối xử lý nghiệm các trường hợp vi phạm, thường xuyên kiểm tra theo dõi nhắc nhở công chức không để xảy ra các trường hợp liên quan đến tham nhũng trong ngành Thi hành án dân sự.

Ngày từ đầu năm Cục Thi hành án dân sự đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2016 và kế hoạch triển khai thực

hiện Ngày pháp luật nước Cộng hoà xã Hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2016 đến các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh.

Cục Thi hành án dân sự đã tổ chức triển khai kế hoạch số 82-KH/BCĐ ngày 13/9/2016 của Ban chỉ đạo Cải cách Tư pháp tỉnh về nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng giai đoạn 2016-2020; theo đó từng bước nâng cao chất lượng thi hành công vụ của cán bộ công chức trong các cơ quan Thi hành án dân sự trong tỉnh, đảm bảo tổ chức thi hành đúng nội dung bản án tuyên và đúng trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật.

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, Chương trình số 08-CTr/TU ngày 23/02/2016 của Tỉnh uỷ về công tác Dân vận của Tỉnh uỷ năm 2016 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 04/11/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác dân vận trong hình hình mới của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Cục Thi hành án dân sự đã xây dựng văn bản chỉ đạo Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trong quá trình tổ chức Thi hành án phải tăng cường áp dụng công tác dân vận, thường xuyên vận động, thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành án, hạn chế áp dụng các biện pháp cưỡng chế.

c. Về triển khai các hoạt động 70 năm Ngày truyền thống THADS

Thực hiện Chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Ngày 23/11/2015 Cục Thi hành án dân sự đã xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống của ngành; song song đó phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, xây dựng và phát hành Kỷ yếu 40 năm Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng truyền thống của ngành: hoạt động thể dục thể thao, Hiến máu tình nguyện, văn nghệ, cử Chấp hành viên tham dự cuộc thi Chấp hành viên giỏi lần thứ nhất. Ngày 08/7/2016 Cục Thi hành án dân sự đã tổ chức Lễ họp mặt kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Thi hành án dân sự với sự tham dự của toàn thể cán bộ công chức, các ban ngành, chính quyền địa phương.

d. Công tác thi đua khen thưởng:

Nhằm tăng cường công tác Thi hành án dân sự ngay từ những tháng đầu năm, Cục thi hành án dân sự đã xây dựng Kế hoạch số 1275/KH-CTHADS ngày 17/12/2015 về việc phát động phong trào thi đua năm 2016 đến toàn thể cán bộ công chức các Cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh, với thi đua năm từ ngày 01/10/2015 đến 30/9/2016 và 01 đợt thi đua "Cao điểm Thi hành án dân sự" từ 01/01/2016 đến 30/5/2016. Tiếp thu chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự đã xây dựng Kế hoạch số 135/KH-CTHADS ngày 01/02/2016 về thi đua cao điểm thi hành án dân sự với 02 đợt thi đua cao điểm: Đợt 1 (từ 01/02 đến 30/6/2016), Đợt 2 từ 01/7 đến 30/9/2016).

Kết thúc thi đua cao điểm đợt 1 có 7 tập thể và 36 cá nhân có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua cao điểm thi hành án dân sự; có 4 tập thể và 8 cá nhân có thành tích trong việc vận động và tham gia hiến máu tình nguyện.

Về phong trào thi đua *"Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, có 02 tập thể và 02 cá nhân được Bộ Tư pháp tặng Bằng khen; có 03 tập thể và 07 cá nhân được Cục trưởng tặng Giấy khen

Về xét khen thưởng thành tích kỷ niệm 70 năm truyền thống Thi hành án dân sự, có có 01 tập thể và 02 cá nhân được Bộ Tư pháp tặng Bằng khen; có 02 tập thể và 07 cá nhân được Cục trưởng tặng Giấy khen; Tổng cục Thi hành án dân sự tặng giấy khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân.

đ. Công tác Đảng, đoàn thể, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, phòng chống tham nhũng.

Hưởng ứng *"Ngày hội xuân hồng năm 2016"* Công đoàn Cục Thi hành án dân sự tỉnh phát động phong trào hiến máu tình nguyện đợt I đến toàn thể cán bộ công chức, người lao động tại các cơ quan thi hành án dân sự trong tỉnh. Qua phát động có 29 cá nhân đăng ký tham gia, kết quả thu được 25 đơn vị máu. Thời gian qua Cục Thi hành án dân sự đã tổ chức phát động nhiều đợt Hiến máu tình nguyện, được đông đảo công chức, người lao động tham gia hưởng ứng, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen trong năm 2015.

Công đoàn cơ sở phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tổ chức họp mặt nữ cán bộ công chức, người lao động nhân dịp kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức giao lưu bóng chuyền hơi nữ, thi nấu ăn nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3.

Về công tác Đoàn thành niên: tham gia hội thi duyên dáng Phụ nữ thành phố do Hội liên hiệp phụ nữ Thành phố Bến Tre tổ chức đạt 01 giải khuyến khích tại cuộc thi. Tổ chức hưởng ứng các hoạt động chào mừng 85 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

10. Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Hạn chế, tồn tại và khó khăn, vướng mắc

Số việc án thụ lý trong năm 2016 tiếp tục tăng, tính đến ngày 30/9/2016 tổng thụ lý là 18.835 cao hơn năm 2015 là 1.993 việc (tăng 11.83%), kết quả thi hành án về việc và tiền đều đạt so với chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên số việc án chuyển kỳ sau còn tăng nhiều (tăng 1.286 việc) so với cùng kỳ năm 2015 chủ yếu là các việc án có giá trị phải thi hành lớn, án thi hành cho tổ chức Tín dụng Ngân hàng; án kê biên, thẩm định giá, bán đấu giá nhiều lần chưa bán được, nhiều việc án chủ động thu cho Ngân sách nhà nước mà người phải thi hành án *người phải thi hành án bỏ địa phương, không xác định nơi cư trú mới và cũng không có tài sản thi hành án*"; việc án vướng tài sản của người phải thi hành án là quyền sử đụng đất của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng chưa xử lý được còn tiếp tục thi hành còn nhiều.

Một số quy định của pháp luật thi hành án chồng chéo, mâu thuẫn chưa cụ thể rõ ràng như:

- Về xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án: Thực tiễn áp dụng Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014 và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, do đó Chấp hành viên không thể kê biên xử lý tài sản chung để thi hành án. Mặc khác "*Nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên*"

quy định tại Điều 20 Luật THADS, chưa có qui định Chấp hành viên phải xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản.

Thực tế Chấp hành viên không thể xác định mỗi phần đất hoặc tài sản có giá trị bằng nhau do từng loại tài sản có số lượng, khối lượng và vị trí khác nhau (*phần đất có mặt tiền, có lối đi vào đất, giao thông thuận lợi sẽ có giá trị cao hơn những phần đất còn lại...*) nếu Chấp hành viên xác định phần sở hữu, sử dụng tiếp giáp mặt tiền đường giao thông có giá trị lớn, sẽ phát sinh khiếu nại, tố cáo hoặc chống đối gây mất trận tự của người phải thi hành án và người đồng sở hữu chung; nếu xác định phần sở hữu, sử dụng phía sau sẽ không có lối vào, giá trị thấp bán không có người mua. Mặt khác "*Nhiệm vụ, quyền hạn của Chấp hành viên*" theo qui định tại Điều 20 Luật THADS, chưa có qui định Chấp hành viên phải ***xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản***, Khi đó qui định tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật Tố tụng Dân sự (có hiệu lực thi hành 01/01/2012) qui định *"những yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án "Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; phân chia tài sản chung để thi hành án theo qui định của Luật về thi hành án dân sự".*

- Về vấn đề kê biên, bán đấu giá tài sản: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 Luật THADS được sửa đổi, bổ sung năm 2014 cơ quan Thi hành án dân sự phải tiếp tục thực hiện quy trình giảm giá, bán đấu giá cho đến khi có người mua tài sản, nhận tài sản hoặc giá trị tài sản đã giảm bằng hoặc thấp hơn chi phí cưỡng chế mà người được thi hành án vẫn không nhận để trừ vào số tiền được thi hành án, thì tài sản đó được giao lại cho người phải thi hành án quản lý, sử dụng, hiện nay toàn tỉnh có 205 việc án đã kê biên tài sản bán đấu giá nhưng không thành Đây cũng là nguyên nhân làm kéo dài thời gian thi hành vụ việc án, dẫn đến việc án còn phải giải quyết chuyển kỳ sau tăng.

- Về thực tiễn công tác thi hành án cho các tổ chức tín dụng Ngân hàng: Hầu hết các vụ việc thi hành án cho tổ chức tín dụng, Chấp hành viên đã kê biên xử lý tài sản thế chấp bảo lãnh để thi hành án, tuy nhiên qua nhiều lần giảm giá, thông báo bán đấu giá vẫn không có người đăng ký mua *(có vụ việc đã thông báo trên 14 lần)*, hiện giá trị tài sản kê biên còn lại thấp hơn số tiền phải thi hành án. Ngoài ra nhiều trường hợp khi cho vay, Ngân hàng không thẩm định rõ hiện trạng tài sản thế chấp bảo lãnh, dẫn đến việc chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, không thế chấp tài sản trên đất, chưa xác định rõ tài sản trên đất tại thời điểm cho vay gồm những gì....đến giai đoạn kê biên xử lý tài sản để thi hành án thì gặp nhiều khó khăn do đương sự khiếu nại.

- Về công tác phối hợp với Trại giam: Thời gian qua, việc phối hợp với các Trại giam trong công tác tống đạt, xác minh, giải quyết thi hành án đảm bảo đúng quy định pháp luật, đa phần các Trại giam phối hợp tốt với Cơ quan Thi hành án dân sự khi có yêu cầu. Tuy nhiên cá biệt có Trại giam Châu Bình - Bộ Công An, chưa tạo điều kiện cho Chấp hành viên trực tiếp gặp phạm nhân là người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam để làm việc giải quyết việc thi hành án mà *chỉ phối hợp thông qua hình thức gửi văn bản*. Việc phối hợp bằng văn

bản chỉ thuận lợi trong các thủ tục như thông báo, xác minh điều kiện thi hành án, tuy nhiên trong quá trình tổ chức thi hành án, có những vụ việc yêu cầu Chấp hành viên phải làm việc trực tiếp để giải thích các quyền nghĩa vụ và ghi nhận ý kiến của đương sự để làm cơ sở kê biên, xử lý bán đấu giá tài sản, giảm giá tài sản...do đó việc phối hợp bằng văn bản sẽ kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến quy trình thi hành án, khả năng phát sinh các khiếu nại về sau khó giải quyết.

- Về xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Hiện nay toàn tỉnh Bến Tre còn nhiều việc án chủ động thu cho Ngân sách nhà nước đủ điều kiện xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định pháp luật và cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định xác định chưa có điều kiện theo quy định Điều 44a Luật THADS.

Cơ quan thi hành án dân sự đã hoàn tất hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét miễn giảm đúng theo quy định, tuy nhiên đối với những trường hợp "*người phải thi hành án bỏ địa phương, không xác định nơi cư trú mới và cũng không có tài sản thi hành án*" thì Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp không đồng ý xét miễn giảm, vì theo quan điểm của Viện kiểm sát "*chưa xác định được địa chỉ, nơi cư trú của người phải thi hành án thì không thể khẳng định người phải thi hành án có hay không có tài sản*"

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 chỉ quy định người được thi hành án, người phải thi hành án là cá nhân chết thì quyền, nghĩa vụ thi hành án được chuyển giao cho người khác theo quy định của pháp luật về thừa kế, mặt khác tại Điều 15 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/07/2015 không hướng dẫn cụ thể đối với những trường hợp người có quyền, nghĩa vụ liên quan là cá nhân chết thì giải quyết như thế nào. Thực tế cơ quan thi hành án dân sự còn một số việc án vướng mắc chưa thi hành được.

b) Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, yếu kém

Số lượng án và giá trị phải thi hành tương đối lớn và phức tạp, trong khi đó biên chế đơn vị còn khiêm tốn. Điển hình Chi cục Thành án dân sự thành phố Bến Tre có 14 biên chế, Chấp hành viên phải giải quyết một lượng án khá cao, dẫn đến quá tải với công việc.

Ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi hành án còn hạn chế, phần lớn các đương sự có biểu hiện chống đối, luôn tìm mọi cách để tránh né, trì hoãn, kéo dài thời gian, không tự nguyện thi hành án.

Những khó khăn vướng mắc về cơ chế pháp luật nêu trên chưa có hướng dẫn cụ thể, kịp thời phần nào cũng ảnh hưởng đến kết quả của công tác thi hành án.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2017

2.1 Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi hành án dân sự năm 2016 và triển khai chương trình nhiệm vụ năm 2017 ngay sau khi kết thúc năm nghiệp vụ nhằm đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự được thực hiện liên tục và đạt hiệu quả ngày từ những tháng đầu năm.

Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động Thi hành án dân sự năm 2017 nhằm chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn của ngành và đạt các chỉ tiêu của Quốc hội và Bộ Tư Pháp giao cho ngành thi hành án dân sự trong năm 2017.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác thi hành án dân sự năm 2017, trong đó tập trung và kiểm tra công tác phân loại án, nhất là loại án chưa có điều kiện thi hành, kiểm tra công tác tài chính nghiệp vụ, trình tự thủ tục tổ chức thi hành án, công tác thống kê báo cáo…

Xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2017 đến toàn thể cán bộ công chức của ngành phấn từng giai đoạn đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra và đạt chỉ tiêu Quốc hội giao giai đọan cuối năm, kịp thời khen thưởng các cá nhân tích cực trong công tác thi hành án, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc Cục, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố tiến hành tổng hợp Danh sách việc án chuyển kỳ sau theo chỉ đạo của Tổng cục Thi hành án dân sự.

Tiếp tục củng cố kiện toàn tổ chức cán bộ, triển khai thực hiện quyết định điều động luân chuyển cán bộ công chức bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm 2017. Củng cố nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, tăng cường kỷ cương kỷ luật hành chính, kỷ luật công vụ, duy trì tốt sự đoàn kết nội bộ.

Tăng cường sự lãnh đạo của từng đơn vị trong việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, phòng ngừa có hiệu quả sai phạm về đạo đức lối sống, chuyên môn nghiệp vụ, tham nhũng lãng phí trong nội bộ ngành; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị phát huy tính chủ động sáng tạo, khuyến khích cán bộ công chức đối thoại với lãnh đạo, kịp thời trình bày tâm tư nguyện vọng, đề đạt ý tưởng mới có khả thi phục vụ tốt cho yêu cầu công việc được giao.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thi hành án từ khâu thụ lý, ra quyết định, thông báo, xác minh điều kiện thi hành và việc áp dụng các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án. Kiên quyết kê biên cưỡng chế kê biên tài sản đối với những trường hợp có điều kiện thi hành. Đặc biệt là những việc án có giá trị lớn, án thi hành cho các tổ chức tín dụng ngân hàng.

Đảm bảo 100% việc án thụ lý được tổ chức thi hành đúng qui trình pháp luật, không để xảy ra sai sót, không để án tồn đọng do lỗi chủ quan của Chấp hành viên. Xác minh, phân loại án có điều kiện, chưa có điều kiện thi hành để có căn cứ giải quyết tiếp theo quy định.

Luôn xem công tác dân vận là nhiệm vụ, giải pháp cơ bản không thể thiếu trong từng bước qui trình tổ chức thi hành án dân sự, từ đó tăng cường động viên thuyết phục các bên đương sự thỏa thuận tự nguyện thi hành án, giao nhận tài sản để trừ tiền thi hành án, nhất là trong giai đoạn kê biên, bán đấu giá tài sản, thực hiện song song vừa tiếp tục bán đấu giá theo qui trình vừa cho các bên đương sự thỏa thuận việc thi hành án, tìm cách kéo giảm án.

Lãnh đạo thường xuyên theo dõi kiểm tra tiến độ giải quyết án để có hướng dẫn chỉ đạo kịp thời. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tổng cục Thi

hành án dân sự tại Văn bản số 584/TCTHADS-NV1 và Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 256/QĐ-TCTHADS cùng ngày 29/02/2016 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của ngành Tư pháp năm 2016 "*Tập trung giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng*" và Kế hoạch số 3790/KH-TCTHADS ngày 19/11/2015 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc "chỉ đạo giải quyết thi hành án các vụ việc thu hồi tài sản cho Nhà nước".

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân của cán bộ tiếp dân và của lãnh đạo đơn vị. Kịp thời giải quyết ngay thắc mắc, khiếu nại, tố cáo của người dân khi có yêu cầu phát sinh, không để tồn đọng về đơn thư khiếu nại tố cáo kéo dài.

Chính quyền và Công đoàn phối hợp thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức trong đơn vị góp phần động viên tập thể cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.2 Giải pháp chủ yếu:

- Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ thi hành án, triển khai Luật Thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, quy trình tổ chức thi hành án, nêu lên những khó khăn vướng mắc điển hình trong công tác thi hành án... nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ trong thi hành án, khả năng vận dụng pháp luật của Chấp hành viên, Thư ký nghiệp vụ, từ đó công tác giải quyết án được nâng lên và đạt hiệu quả tốt.

- Tổ chức cao điểm tập trung giải quyết án, phân công chấp hành viên phụ trách theo dõi tiến độ tổ chức thi hành án của từng chấp hành viên để kịp thời cho ý kiến chỉ đạo tháo gỡ ngay những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án. Lãnh đạo Cục thường xuyên kiểm tra đôn đốc thực hiện cao điểm thi hành án.

- Tăng cường công tác dân vận xem đây là nhiệm vụ, giải pháp cơ bản không thể thiếu trong từng bước quy trình tổ chức thi hành án, từ đó tăng cường động viên giáo dục thuyết phục đương sự tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện giao tài sản để trừ tiền thi hành án, nhất là trong giai đoạn kê biên bán đấu giá tài sản để thi hành án, thực hiện song song vừa tiếp tục bán đấu giá vừa cho các bên đương sự thỏa thuận thi hành án, tìm cách kéo giảm việc án.

III. KIẾN NGHỊ

Đối với các địa phương có số việc án thụ lý nhiều năm liền khá cao, như Bến Tre, kiến nghị Tổng cục xem xét tăng biên chế đảm bảo trung bình mỗi chấp hành viên thụ lý khoảng 250 việc án/năm, nhằm tạo điều kiện cho Chấp hành viên có thời gian nghiên cứu hồ sơ, các văn bản hướng dẫn và các Luật có liên quan, từ đó giảm áp lực cho chấp hành viên; thư ký trong quá trình giải quyết án, đảm bảo mỗi Chấp hành viên đều có 01 thư ký giúp việc, một biên chế làm nhiệm vụ tổng hợp báo cáo thống kê và các báo cáo khác.

- Trước mắt: Đối với tài sản chung không thể phân chia hoặc việc phân chia làm giảm giá trị tài sản thì Chấp hành viên được quyền kê biên toàn bộ tài sản chung, sau đó tiến hành thẩm định giá tài sản và lấy kết quả thẩm định giá này để xác định giá trị phần sở hữu, sử dụng tài sản cho các đồng sở hữu chung theo tỷ lệ

phần bằng nhau. Chấp hành viên tiến hành bán đấu giá, nếu không có người mua thì giảm giá tiếp tục bán đấu giá, các đồng sở hữu cũng phải chịu theo tỷ lệ giảm giá bằng nhau, khi bán được tài sản thì chia theo tỷ lệ cho các đồng sở hữu chung; riêng phần sở hữu của người phải thi hành án phải trừ các chi phí cưỡng chế, thẩm định giá, bán đấu giá và chi phí hợp lý theo qui định pháp luật, số tiền còn lại chi trả cho người được thi hành án.

- Về lâu dài: Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định 62 theo hướng "*bãi bỏ quy định Chấp hành viên xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung*" nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định pháp luật và đúng với chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Chấp hành viên theo quy định tại Điền 20 Luật Thi hành án dân sự.

- Tổng Cục Thi hành án dân sự phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao thống nhất ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự theo hướng "*những trường hợp chưa xác định được địa chỉ nơi cư trú của người phải thi hành án nhưng không có tài sản thì vẫn được xét miễn giảm*".

Có văn bản hướng dẫn đối với những trường hợp chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án khi người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chết. Khi đó cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm hướng dẫn đương sự yêu cầu Tòa án nhân dân xác định quyền được thừa kế, thủ tục thừa kế.

Đề nghị Tổng cục Thi hành án dân sự sớm tổ chức thi tuyển chức danh chấp hành viên nhằm bổ sung đội ngũ chấp hành viên cho các cơ quan Thi hành án dân sự.

Đề nghị Tổng cục Thi hành án dân sự kiến nghị Bộ Tư pháp hàng năm nên tổ chức các Hội nghị, hội thảo sau thời điểm tháng 10, vì trong quí 3 các cơ quan Thi hành án dân sự phải tập trung nguồn lực để giải quyết các việc án nhằm đạt chỉ tiêu Bộ Tư pháp giao.

Trên đây là kết quả thi hành án dân sự năm 2016, Cục Thi hành án dân sự báo cáo Tổng cục Thi hành án dân sự theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- TC THADS (Báo cáo);
- Cục Công tác phía nam -Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TTTU, UBND, HĐND (báo cáo);
- Ban Nội chính TU (báo cáo);
- Sở Nội vụ, Cục Thống kê (để biết);
- Chi cục THADS các huyện, TP (thực hiện);
- Lưu: VT. Hà

CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC T.H.ÁN DÂN SỰ ★ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T.ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Văn Tu